

PHƯƠNG ÁN
Ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025
trên địa bàn xã Sơn Thủy

PHẦN I: ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG

I. Căn cứ pháp lý để xây dựng phương án:

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 20/6/2013;
- Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;
- Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 01/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống thiên tai;
- Nghị định số 139/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều; phòng, chống lụt, bão;
- Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;
- Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;
- Quyết định số 1857/QĐ-BTNMT ngày 29/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt và công bố kết quả phân vùng bão và xác định nguy cơ bão, nước dâng do bão cho khu vực ven biển Việt Nam;
- Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 22/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh năm 2015;
- Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 02/7/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy định về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Ngãi;
- Kết quả thống kê của các thôn về kế hoạch di dời, sơ tán dân phòng, tránh thiên tai.

II. Điều kiện tự nhiên

Xã Sơn Thủy là một xã đặc biệt khó khăn, với đặc thù là xã miền núi, vùng cao, địa hình chia cắt bởi công sông, con suối, đồi núi cách trở, mật bằng dân trí thấp, diện tích tự nhiên là: 4.439,39 ha, cách trung tâm huyện 17 km về hướng Tây Nam của huyện, nằm trên QL24B; phía Đông giáp xã Sơn Cao; phía Nam giáp xã Sơn Kỳ; phía Tây giáp huyện Sơn Tây; Phía Bắc giáp xã Sơn Hải. Hiện nay toàn xã có 05 thôn và 10 KDC, tổng số hộ toàn xã là 1.341 hộ với 5.410 nhân khẩu, gồm 02 dân tộc: Kinh và Hre, trong đó: dân tộc Hre chiếm khoảng 87% và một số dân tộc khác. Kinh tế

chậm phát triển, thu nhập chủ yếu là từ sản xuất nông nghiệp, tỷ lệ nghèo chiếm 26,1% cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, cơ sở hạ tầng mặc dù đã được đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

III. Đặc điểm thiên tai tại địa phương

1. Tình hình thiên tai năm trước

Năm 2024, trên địa bàn xã tình hình thiên tai có xảy ra nhưng không nghiêm trọng.

2. Tóm tắt tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra năm trước

Năm 2024, trên địa bàn xã xảy ra thiên tai nhưng không có thiệt hại gì về người và tài sản.

IV. Xác định loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra tại địa phương

Trên địa bàn xã có khả năng xảy ra các loại thiên tai sau:

1. Bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ: có khả năng xảy ra ở cấp độ 1,2.
2. Lũ, lụt: thường có khả năng xảy ra ở mức ngập trung bình hàng năm.
3. Sạt lở đất: có khả năng xảy ra ở cấp độ 1,2.
4. Lũ quét: có khả năng xảy ra ở cấp độ 1,2.

V. Đặc điểm dân sinh và xác định đối tượng dễ bị tổn thương

1. Dân cư (biểu số 1)

- Tổng dân số: 5.410 người; trong đó: thành phần dân tộc: dân tộc Kinh chiếm tỷ lệ 10,06%; dân tộc Hre chiếm tỷ lệ 89%; dân tộc khác 0,94%.

- Số người ở độ tuổi lao động: 3.429 người;
- Số lượng người già yếu (trên 60 tuổi): 329 người;
- Số lượng trẻ em (dưới 15 tuổi): 1071 người;
- Số lượng phụ nữ: 2099 người;
- Số người có hoàn cảnh neo đơn: 09 người;
- Số người tàn tật, khuyết tật: 21 người.

2. Tình hình dân sinh (kèm theo biểu số 2)

- Tổng số hộ gia đình trong xã: 1.341 hộ;
- Số hộ sản xuất nông nghiệp: 778 hộ;
- Số hộ sản xuất phi nông nghiệp: 272 hộ;
- Số hộ nghèo: 275 hộ, (chiếm tỷ lệ 20,5%)
- Số hộ cận nghèo: 155 hộ, (chiếm tỷ lệ 11,5%).

3. Nhà ở (kèm theo biểu số 2)

- Tổng số nhà: 1.267 nhà;
- Nhà kiên cố: 627 nhà;

- Nhà bán kiên cố: 630 nhà;
- Nhà thiếu kiên cố: 10 nhà;
- Nhà đơn sơ: 00 nhà.

4. Các công trình có thể sơ tán dân đến (Kèm theo biểu số 3)

5. Các công trình xung yếu, trọng điểm trên địa bàn

- Trụ sở UBND xã;
- Các trường học, nhà văn hóa trên địa bàn xã;
- Trạm Y tế xã;
- Cầu: Suối Tà Mương, Suối Plung, Suối K lông;
- Cống: suối K-leng (Tà Com);
- Cầu suối riêng (thôn Giá Gối);

VI. Nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống thiên tai

- Phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục hậu quả khẩn trương và hiệu quả.

- Phòng, chống thiên tai là trách nhiệm của Nhà nước, tổ chức, cá nhân. Trong đó, nhà nước giữ vai trò chủ tọa, tổ chức, cá nhân chủ động, cộng đồng giúp nhau.

- Phòng chống thiên tai được thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ.

- Phòng, chống thiên tai phải dựa trên cơ sở khoa học; kết hợp sử dụng kinh nghiệm truyền thống với tiến bộ khoa học và công nghệ; kết hợp giải pháp công trình và phi công trình, bảo vệ môi trường, hệ sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phòng chống thiên tai được thực hiện theo sự phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai.

PHẦN II: NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. Công tác chuẩn bị

1. Về hành chính và công tác chỉ huy

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 về việc kiện toàn BCH PCTT&TKCN xã. Thông báo số 21/TB-UBND ngày 15/4/2025, về việc Phân công từng thành viên trong Ban Chỉ huy đứng cánh tại các thôn. Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 14/4/2025, về việc thành lập Đội Thanh niên xung kích, Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 14/4/2025, về việc thực hiện công tác PCTT-TKCN năm 2025.

2. Chuẩn bị về thông tin liên lạc

- Địa chỉ E-mail thường trực: ubsonthuy3@gmail.com; nhóm Zalo Phòng chống thiên tai Sơn Thủy.

- Điện thoại di động của các thành viên Ban chỉ huy:

+ Bí thư Đảng ủy xã: 0397651973;

+ Chủ tịch UBND xã: 0911388112;

- + Phó Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã: 0815837198;
- + Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã: 0357 219 520
- + Trưởng công an xã: 0386789117
- + Văn phòng UBND xã: 0947846707
- + Địa chính-NN-XD-MT: 0911287279

3. Chuẩn bị lực lượng tại chỗ (kèm theo biểu số 4)

Thành lập đội cứu hộ, cứu nạn ở 5 thôn bao gồm các thành viên sau: Đoàn viên thanh niên, dân quân du kích. Phân công cán bộ xã đứng cánh tại các thôn. Cụ thể:

3.1. Thôn Tà Bi: 08 người, do Đ/C Đinh Văn Dũng, chịu trách nhiệm lập kế hoạch và chỉ huy.

1. Đ/c: Đinh Văn Dũng, VH- XH xã;
2. Đ/c: Đinh Văn Tường, VH-TDĐT;
3. Đ/c: Đinh Văn Xẻ, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ VN xã;
4. Đ/c: Đinh Văn Nhít, Trưởng thôn Tà Bi;
5. Đ/c: Đinh Văn Trun, BT chi bộ-Trưởng ban công tác MT thôn Tà Bi;
6. Đ/c: Đinh Văn Sân, Bí thư chi đoàn thôn.
7. Đ/c: Đinh Văn Hoàng, Công an viên.
8. Đ/c Đinh Văn Trân, thôn Đội trưởng.

3.2. Thôn Tà Bần: 08 người, do Đ/C Đinh Thị Lối chịu trách nhiệm lập kế hoạch và chỉ huy.

1. Đ/c: Đinh Thị Lối, VP-TK xã;
2. Đ/c: Đinh Thị Sang, Phó chủ tịch Hội phụ nữ xã;
3. Đ/c: Đinh Văn Lu, Trưởng thôn Tà Bần;
4. Đ/c: Đinh Văn Đơn, Bí thư chi đoàn thôn
5. Đ/c: Đinh Văn Sát, Công an viên.
6. Đ/c: Đinh Thị Xiên, Chi hội phụ nữ;
7. Đ/c: Đinh Thị Thảo, Y tế thôn.

3.3. Thôn Tà Cơm: 10 người, do Đ/C Đinh Văn Hường chịu trách nhiệm lập kế hoạch và chỉ huy.

1. Đ/c: Đinh Văn Hường, Chủ tịch HND xã;
2. Đ/c: Đinh Văn Trĩa, Công an viên thôn Tà Cơm;
3. Đ/c: Đinh Văn Bích, Trưởng thôn Tà Cơm;
4. Đ/c: Đinh Thị Trú, Bí thư chi Đoàn thanh niên thôn.
5. Đ/c: Đinh Hà Kim, ĐUV, VP-TK xã;
6. Đ/c: Phan Minh Thành, Công tác viên xã hội tình nguyện xã.

7. Đ/c: Đinh Văn Biều, Tổ trưởng Tổ ANND thôn.

8. Đ/c: Đinh Thị Bế, Chi hội phụ nữ.

9. Đ/c: Đinh Thị Sít, Y tế thôn Tà Com.

3.4. Thôn Làng Rào: 10 người, do Đ/C Đinh Văn Sui chịu trách nhiệm lập kế hoạch và chỉ huy.

1. Đ/c: Đinh Văn Sui, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã;

2. Đ/c: Đinh Thị Sân, Chủ tịch Hội LHPN xã;

3. Đ/c: Đinh Văn Nhiên, Phó Bí thư xã Đoàn;

4. Đ/c: Đinh Văn Thiêu, Trưởng thôn Làng Rào;

5. Đ/c: Nguyễn Ngọc Khéo, Trưởng ban công tác MT thôn Làng Rào;

6. Đ/c: Đinh Tiến Hùng, Chủ tịch UBMTTQVN xã, phụ trách KDC Làng Gon.

7. Đ/c: Đinh Văn Mát, Chủ tịch Hội CCB xã;

8. Đ/c: Lê Công Hà, Công an viên;

9. Đ/c: Đinh Thị Thuý Kiều, Bí thư chi đoàn;

3.5. Thôn Giá Gối: 08 người, do Đ/C Đinh Văn Tùng chịu trách nhiệm lập kế hoạch và chỉ huy.

1. Đ/c: Đinh Văn Tùng, Bí thư Đoàn xã;

2. Đ/c: Đinh Văn Chia, Trưởng thôn Giá Gối;

3. Đ/c: Cao Bá quyền, Bí thư chi bộ thôn;

4. Đ/c: Đinh Văn Cháp, Công an viên thôn Giá Gối;

5. Đ/c: Đinh Văn Cấp, Bí thư chi đoàn;

6. Đ/c: Đinh Văn Chanh, Thôn đội trưởng;

7. Đ/c: Đinh Thị Xăng, Chi hội phụ nữ.

3.6. Trường TH&THCS: do ông Mai Hồng Hà, Hiệu trưởng chịu trách nhiệm lập kế hoạch và chỉ huy.

3.7. Trường Mẫu Giáo: do bà Phùng Thị Quyên, Hiệu trưởng chịu trách nhiệm lập kế hoạch và chỉ huy.

3.8. Trạm Y tế xã: do ông Đinh Văn Biết, Trưởng trạm chịu trách nhiệm lập kế hoạch và chỉ huy (Phụ trách thuốc men, dịch bệnh, y tế thôn...)

3.9. Các thôn thành lập mỗi thôn 01 đội xung kích để cứu hộ, cứu nạn, mỗi đội từ 20-30 người (do trưởng thôn lập danh sách và gửi về Ban chỉ huy xã); lực lượng chủ yếu gồm: Cán bộ, Đoàn viên thanh niên, dân quân du kích; do Thôn trưởng 5 thôn phân công chỉ huy.

4. Chuẩn bị phương tiện, thiết bị, vật tư tại chỗ (kèm theo biểu số 5)

4.1. Phương tiện, thiết bị

+ Huy động xe tải để chở hàng hóa để cứu hộ;

- + Áo phao: 15 cái
- + Phao tròn: 10 cái
- + Loa cầm tay: 03 cái
- + Đèn pin xách tay: 02 cái.
- + Máy phát điện: 01 cái
- + Ghe, xuồng: 05 chiếc (Trưởng thôn Tà Bi, Tà Bàn, Làng Rào, Giá Gối).
- + Rựa: 05 cái
- + Xà beng: 03 cái

4.2. Vật tư, vật liệu

+ Phát huy thế mạnh của địa phương, tập trung mọi nguồn lực cho công tác PCLB&TKCN. Chủ động huy động sức người, sức của, mọi phương tiện sẵn có của địa phương.

+ Bố trí thông tin liên lạc đảm bảo trong suốt từ nơi trực của thôn đến xã, huyện.

5. Chuẩn bị hậu cần (kèm theo biểu số 6)

Bằng nguồn kinh phí do ngân sách xã cấp và các quán buôn bán nhỏ lẻ trên địa bàn xã, thôn trưởng thông báo cho các hộ buôn bán biết để họ sẵn sàng chấp nhận sự huy động toàn bộ nhu cầu thiết yếu như: Mì tôm, gạo và các chế phẩm lương thực khác hiện có để phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai năm 2025. Riêng kinh phí cho Ban chỉ huy PCLB&TKCN xã tạm tính là: 38.000.000 đồng. (*Bằng chữ: Ba mươi tám triệu đồng*).

Trong đó:

- Xăng xe phục vụ công tác: 5.000.000 đồng.
- Trục và các khoản khác phục vụ cho công tác: 5.000.000 đồng.
- Áo mưa : 4.600.000 đồng.
- Lương thực: Gạo, mì tôm, nước đóng chai: 10.000.000 đồng.
- Đèn pin: 3.400.000 đồng.
- Hội nghị tổng kết: 10.000.000 đồng

6. Dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong nhân dân

Tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân biết cách phòng, chống thiên tai, đặc biệt là biết cách dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống cho từng thành viên trong gia đình.

7. Công tác kiểm tra, vận hành, chạy thử các trang thiết bị, phương tiện trước thời kỳ cao điểm về thiên tai

Trước 25/8 hàng năm, UBND xã tiến hành họp ban chỉ huy PCTT&TKCN xã để phân công nhiệm vụ từng thành viên, tiến hành kiểm tra các phương tiện, vật dụng, trang thiết bị dùng trong ứng phó thiên tai trong kho lưu trữ của xã, đảm bảo sử dụng tốt khi có trường hợp khẩn cấp xảy ra.

II. Phương án ứng phó một số tình hình thiên tai nguy hiểm

1. Ứng phó với bão, ATNĐ

1.1. Trường hợp bão, Áp thấp nhiệt đới có nguy cơ đổ bộ hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền tỉnh Quảng Ngãi:

Chỉ đạo các thôn trưởng vận động bà con phát, chặt các cây cao gần nhà ở, chèn chống nhà cửa cẩn thận, chuẩn bị sẵn sàng các túi dự trữ nếu trường hợp bão đổ bộ ở cấp độ mạnh, huy động toàn bộ xe máy để vận chuyển, sơ tán dân đến địa điểm an toàn, đảm bảo an toàn về người, tài sản cho nhân dân. Thôn trưởng chịu trách nhiệm chỉ huy tại các thôn và trực tiếp báo cáo tình hình cho UBND xã.

1.2. Trường hợp Bão mạnh, siêu bão:

Triển khai kế hoạch sơ tán dân đến nơi an toàn theo kế hoạch đề ra. Phân công lực lượng quân đội, công an, thanh niên xung kích hỗ trợ đưa nhân dân sơ tán đến nơi an toàn trước khi bão đổ bộ.

2. Ứng phó với lũ và ngập lụt

2.1. Cấp độ 1

Kiểm tra, rà soát các khu vực dân cư ven sông, suối, khu vực có nguy cơ cao bị sạt lở núi. Tổ chức di dời, sơ tán dân; các vị trí an toàn được xác định chủ yếu là trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế hoặc nhà dân nơi cao ráo, không bị ảnh hưởng của lũ, lũ quét, sạt lở đất.

2.2. Cấp độ 2,3,4

Triển khai tổ chức di dời, sơ tán dân ở các vùng ven sông, suối, khu vực có nguy cơ cao bị sạt lở núi. Huy động lực lượng đứng chốt, chặn ở các vị trí dễ bị ngập nước, sạt lở, chủ yếu là hai đầu của các cầu bắt ngang qua các con suối, tuyệt đối không cho dân vượt qua khi không an toàn.

3. Đối với các loại thiên tai khác: lũ quét, dông, lốc, sét, sạt lở núi,...

Chủ động phòng ngừa những tác động xấu do thiên tai gây ra, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, nhanh chóng khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

III. Công tác cứu hộ, cứu nạn

- Cấp phát các dụng cụ áo phao, phao cứu sinh cho các vùng có nguy cơ xảy ra ngập lụt để đảm bảo cho công tác cứu hộ, cứu nạn.

- Huy động toàn bộ lực lượng quân đội, công an, thanh niên xung kích và nhân dân tham gia cứu hộ, cứu nạn ở các vùng xảy ra sạt lở đất.

- Nếu xảy ra sạt lở đất nghiêm trọng, đề nghị UBND huyện hỗ trợ máy xúc, đào để nhanh chóng giải cứu cho các đối tượng và tài sản bị vùi lấp.

IV. Phương án di dời, sơ tán dân phòng tránh thiên tai

1. Đối với bão, ATNĐ (kèm theo biểu số 7)

a. Cấp độ 3: Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: 0 hộ/khẩu.

b. Cấp độ 4: Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: 47 hộ/204 khẩu.

c. Cấp độ 5: Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: 47 hộ/204 khẩu.

2. Đối với lũ, lụt (kèm theo biểu 8, 8b)

- Mức ngập trung bình hàng năm: 0 hộ/khẩu;
- Mức lũ lịch sử: 47 hộ/204 khẩu.

3. Phòng, tránh sạt lở đất (kèm theo biểu số 9, 9a)

- a. Cấp độ 1: Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: 4 hộ/ 12 khẩu;
- b. Cấp độ 2: Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: 4 hộ/ 12 khẩu.

4. Phòng, tránh lũ quét (kèm theo biểu số 10)

- a. Cấp độ 1: Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: 40 hộ/158 khẩu;

V. Tổ chức thực hiện

Các bộ phận, cá nhân liên quan, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định tại Luật Phòng, chống thiên tai và Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Trong đó, lưu ý các nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như:

1. Xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện phương án ứng phó thiên tai.
2. Thông tin, tuyên truyền đến cộng đồng cách phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro khi thiên tai xảy ra.
3. Bảo vệ, tham gia bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm trên địa bàn như trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa thôn.
4. Dự trữ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, thuốc chữa bệnh, phòng dịch, phương tiện, vật tư, trang thiết bị,... theo phương châm 4 tại chỗ.
5. Tổ chức thường trực, trực chỉ huy, đứng cánh tại các thôn, các địa điểm xung yếu khi có thiên tai xảy ra, thống kê mức độ thiệt hại do thiên tai gây ra để khắc phục nhanh chóng hậu quả,... duy trì chế độ báo cáo kịp thời từ cấp thôn đến cấp huyện.
6. Bảo vệ sản xuất, mùa màng và các loại cây trồng khác của nhân dân, nhanh chóng thu hoạch hết các diện tích đã đến thời điểm, hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất.
7. Bảo đảm an ninh trật tự tại các điểm xung yếu dễ bị ngập lụt, sạt lở đất. Nghiêm cấm nhân dân vớt gỗ, củi, thả cá tại các sông suối khi nước đang dâng cao.
8. Đối với các tình huống vượt khả năng của địa phương, UBND xã đề nghị UBND huyện có biện pháp ứng cứu kịp thời, đặc biệt là hỗ trợ phương tiện, máy móc để xã đẩy nhanh quá trình tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra sạt lở đất nghiêm trọng, gây nguy hiểm đến tính mạng và tài sản của nhân dân.

Trên đây là nội dung Phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025 của xã Sơn Thủy, yêu cầu các bộ phận, cá nhân liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BCH PCLB&TKCN huyện;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Các trưởng thôn;
- Lưu: VT, đưc.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đình Văn Phiên